

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-ST
Ngày: 13-9-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Ngọc Ba**

2. Ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị H** sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Ng, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* - Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

- Chị **Đặng Hồng L**, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Vào ngày 11/02/2016 âl chị L và anh T có hỏi vay của chị số tiền là 10.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, có viết giấy biên nhận cùng ngày, hẹn sau 05 tháng kể từ ngày vay sẽ hoàn trả đủ số tiền vốn và lãi tính từ ngày hỏi vay. Đến hạn phía chị L và anh T không trả vốn, lãi gì cho chị, chị đã đến đòi nhiều lần nhưng anh T và chị L không trả cho chị với lý do là không có tiền nên chưa trả. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa

án giải quyết buộc anh T và chị L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ là 10.000.000đ và lãi tính từ ngày 11/02/2016 đến nay là 28 tháng, tính lãi suất 0,75%/tháng là 2.100.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 12.100.000đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh T, chị L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay vốn, lãi còn nợ tổng cộng 12.100.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Võ Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Hồng L cùng cư trú tại ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Hồng L được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn cho rằng vào ngày 11/02/2016 (âm lịch) anh T và chị L có làm biên nhận vay của nguyên đơn số tiền 10.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, hạn 05 tháng sau trả đủ vốn, lãi. Đến hạn phía bị đơn không thực hiện trả vốn, lãi theo thỏa thuận, nguyên đơn đến đòi nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không trả. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến cũng không trả lời bằng văn bản cho Tòa án biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, phía nguyên đơn có xuất trình biên nhận giấy mượn tiền có sự đồng ý ký tên của bị đơn anh T và chị L nên xem hợp đồng vay tài sản giữa chị H và anh T, chị L là sự việc có thật.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bị đơn vẫn còn thiếu tiền của nguyên đơn. Nguyên đơn đã đến đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu anh T, chị L phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn còn nợ 10.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của chị H yêu cầu tính lãi 0,75%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/10/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản được áp dụng từ ngày 01/12/2010 là 9%/năm tương đương

0,75%/tháng, chị H yêu cầu tính lãi từ ngày 11/02/2016 âm lịch đến nay là 28 tháng, cụ thể: $10.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times 28 \text{ tháng} = 2.100.000đ$ là hoàn toàn có cơ sở và có lợi cho phía bị đơn nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể anh T và chị L phải liên đới nộp $12.100.000đ \times 5\% = 605.000đ$.

Chị Võ Thị H không phải chịu án phí do yêu cầu được chấp nhận, nên hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí 302.000đ theo biên lai thu số 0014714 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị H.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả nguyên đơn chị Võ Thị H số tiền 12.100.000đ (*Mười hai triệu một trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày chị Võ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Hồng L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Hồng L có nghĩa vụ liên đới nộp 605.000đ (*Sáu trăm lẻ năm ngàn đồng*).

Hoàn trả chị Võ Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 302.000đ (*Ba trăm lẻ hai ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0014714 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lâm Văn Năm